

UBND TỈNH BẮC NINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCTTL NAM ĐUỐNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 19 /BC- ND
V/v công bố thông tin doanh nghiệp
theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP

Thuận Thành, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Kính gửi:

- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ kế hoạch và đầu tư;
- Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống báo cáo nội dung công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định gồm những phần sau:

1. Biểu số 2: Báo cáo mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Vậy Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống xin báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.



Lưu Văn Khang



Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 19 /BC-ND V/v công bố thông tin doanh nghiệp theo Nghị Định 47/2021/NĐ-CP)

I. Mục tiêu tổng quát và nhiệm vụ kế hoạch.

1. Mục tiêu tổng quát.

Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Đuống là doanh nghiệp nhà nước, có nhiệm vụ chủ yếu tưới, tiêu nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và cung cấp, tiêu thoát nước cho dân sinh trong hệ thống, địa bàn khu vực phía Nam sông Đuống và một số các đơn vị xã ngoài tỉnh như: Các huyện Gia Lâm cũ (Hà Nội), huyện Văn Lâm cũ (tỉnh Hưng Yên), huyện Cẩm Giàng cũ (tỉnh Hải Dương nay là tỉnh Hải Phòng) với tổng diện tích tưới tiêu 59.692,24 ha.

2. Nhiệm vụ kế hoạch.

2.1 Công tác kế hoạch.

- Phê duyệt kế hoạch giao chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất hàng năm cho các đơn vị cơ sở trực thuộc công ty; chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch được giao.

- Tổ chức thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, đánh giá báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của công ty theo định kỳ tuần, tháng, quý, năm và đột xuất theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác cung ứng vật tư, thiết bị đáp ứng yêu cầu của công tác duy tu bảo dưỡng sửa chữa các công trình thủy lợi do công ty quản lý.

- Thực hiện việc ký kết và tổ chức thực hiện các loại hợp đồng kinh tế.

- Tổ chức thực hiện công tác lập bảng kê diện tích tưới tiêu hàng năm.

2.2 Công tác kỹ thuật.

- Nghiên cứu và đề xuất lãnh đạo công ty xem xét, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, các sáng kiến cải tiến, các giải pháp quản lý tiên tiến trong công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi.

- Nghiên cứu, thống kê, phân tích, đánh giá hiệu quả của các quá trình, quy trình thực hiện công việc, đề kịp thời điều chỉnh cải tiến, tiến tới hoàn thiện các quá trình, quy trình về quan trắc mực nước, chất lượng nước, các quy trình quản lý, vận hành, các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

- Hướng dẫn các Xí nghiệp, Cụm thủy nông, Công nhân thủy nông thực hiện đúng các quy trình quy phạm kỹ thuật quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của công ty.

- Nghiên cứu, đề xuất với Ban lãnh đạo công ty xem xét kiến nghị với chủ sở hữu, cơ quan chủ quản cấp trên xây dựng điều chỉnh bổ sung hệ thống quy hoạch thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi, thực hiện công tác sửa chữa, đổi mới công



trình, máy móc thiết bị, từng bước đưa vào kế hoạch xây dựng hoàn thiện hệ thống công trình của công ty quản lý;

- Tổ chức thực hiện công tác khoa học kỹ thuật của công ty; kiến nghị và phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật;

2.3. Về quản lý nước.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện mạng lưới quan trắc mực nước, chất lượng nước; Quy trình vận hành công trình, hệ thống công trình thủy lợi của các dự án.

- Xây dựng kế hoạch tưới tiêu cho mỗi vụ, cả năm, chủ trì và phối hợp với các Chi nhánh thủy nông xây dựng và tổ chức các giải pháp, biện pháp kỹ thuật để nâng cao diện tích tưới tự chảy, hạn chế, ngăn ngừa, hiện tượng úng, hạn, mặn cho các vùng, các dự án thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão, kế hoạch phòng chống hạn mặn, kế hoạch tiêu úng xã phèn cho sản xuất nông nghiệp.

- Lập kế hoạch vận hành, công trình, hệ thống công trình phục vụ tưới tiêu và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các Chi nhánh thủy nông, Cụm thủy nông tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Nghiên cứu xây dựng, cải tiến các phương pháp quan trắc khí tượng thủy văn.

- Tổ chức các hội nghị dùng nước, hội nghị đầu bờ để tổng hợp kết quả tưới tiêu phục vụ sản xuất theo từng vụ, từng năm; qua đó đánh giá, phân tích rút kinh nghiệm, khuyến cáo chính quyền địa phương, người dân sử dụng nước trong hệ thống.

- Tổng hợp thông tin, báo cáo tình hình nguồn nước, chất lượng nước theo quy định; bảo quản và lưu trữ tốt các tài liệu về quản lý nước.

2.4 Về quản lý công trình.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ, quản lý, vận hành công trình và phối hợp, theo dõi việc xử lý các hiện tượng, vụ việc vi phạm quy định bảo vệ công trình thủy lợi và lấn chiếm đất công trình.

- Nghiên cứu áp dụng các biện pháp quản lý, chống xuống cấp công trình, máy móc thiết bị phục vụ vận hành công trình.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các Chi nhánh thủy nông trong việc tổ chức thực hiện quy trình, quy phạm kỹ thuật.

- Kiểm tra, giám sát các Chi nhánh thủy nông tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý khai thác công trình trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, định mức lao động và quy định quản lý vận hành công trình của công ty để làm căn cứ tiến hành nghiệm thu, đánh giá xác định khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành;

- Xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng công trình và hướng dẫn kiểm tra, giám sát các Chi nhánh thủy nông tổ chức thực hiện bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên máy móc, thiết bị phục vụ vận hành, thiết bị quan trắc và công tác giám sát thi công sửa chữa công trình thủy lợi;

- Theo dõi, cập nhật, quản lý hồ sơ lý lịch công trình trên phạm vi toàn công ty.
- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về hiện trạng công trình, tình hình duy tu sửa chữa công trình và kết quả hoạt động của công trình.

II. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

STT	Các chỉ tiêu	Diện tích (Ha)	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Kế hoạch thủy lợi phí.			
1	Tưới tiêu nước các đối tượng được hỗ trợ (trong tỉnh)	30.261,68	47.879.221.894	
2	Tưới tiêu nước các đối tượng không được hỗ trợ (tỉnh ngoài)	2.125,08	1.536.779.347	
3	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị	27.305,48	1.573.068.703	
	Cộng	59.692,24	50.989.069.944	

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm.

Bảng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Kế hoạch tưới tiêu nước	ha	59.692,24
a)	Tưới tiêu nước các đối tượng được hỗ trợ	ha	30.261,68
b)	Tưới tiêu nước các đối tượng không được hỗ trợ	ha	2.125,08
c)	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị	ha	27.305,48
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	147,307
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,429
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	16,353
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0
9	Các chỉ tiêu khác: Hỗ trợ trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	10,693

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Không có.